

Unit 1 – Active Parenting

Unit 1 – Nuôi Dạy Con Có Hiệu Quả

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**



Unit 1 – The Active Parent

Unit 1 – Cha Mẹ Năng Động

Effective Parent Leadership Includes:

- Proactively anticipating and preventing problems;
- Developing mutually respectful relationships;
- Enforcing fair discipline;
- Maintaining effective communication;
- Using productive problem solving methods; and
- Encouraging the participation and success of everyone involved.

Sự dìu dắt có hiệu quả của phụ huynh bao gồm:

- Chủ động tiên đoán và ngăn ngừa các vấn đề có thể xảy ra;
- Bày tỏ mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau;
- Bắt phải tôn trọng kỷ luật hợp lý;
- Giữ việc trò chuyện có ấn tượng với nhau;
- Áp dụng các phương pháp giải quyết vấn đề có hiệu quả; và
- khuyến khích sự tham gia và thành công của mỗi người.



Values & Qualities to Develop In Teens

Các Giá Trị & Phẩm Chất Để Tuổi Teens Phát Triển

- Courage
- Responsibility
- Cooperation
- Respect
- Self-esteem
- 21st Century workplace skills
- Can đảm
- Trách nhiệm
- Hợp tác
- Tôn trọng
- Lòng tự trọng
- Những kỹ năng làm việc ở thế kỷ 21



Styles of Parenting

Phong Cách Làm Cha Mẹ

- The Autocratic Style:
The Dictator
- The Permissive Style:
The Doormat
- The Authoritative Style:
The Active Parent
- Phong Cách Độc Đoán :
Nhà Độc Tài
- Phong Cách Không Bắt Buộc:
Tắm Thảm Chùi Chân (để ở cửa)
- Phong Cách Có Thảm Quyền:
Cha Mẹ Năng Động

Active Parenting Strategies

Phương Pháp Nuôi Dạy Con Có Hiệu Quả

- Mutual Respect
- Participation
- Problem Solving
- Family Enrichment
- Communication
- Encouragement
- Tôn Trọng Lẫn Nhau
- Góp Phần Vào
- Giải Quyết Vấn Đề
- Làm Phong Phú Truyền Thống Gia Đình
- Giao Tiếp
- Khuyến Khích



Unit 2 – Winning Cooperation

Phần 2 – Đạt Được Sự Hợp Tác

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**

Define Who Owns the Problem

Định Rõ Ai Là Người Chịu Trách Nhiệm Vấn Đề Xảy Ra

- Parent Owned
 - Provide discipline
- Shared
 - Provide discipline & support
- Teen Owned
 - Provide support
- Phụ Huynh Chịu Trách Nhiệm
 - Quy định kỷ luật
- Chia sẻ
 - Quy định kỷ luật & hỗ trợ
- Teen Chịu Trách Nhiệm
 - Đóng góp sự hỗ trợ

Communication Considerations

Quan Tâm Nói Chuyện Với Nhau

1. Your words
 2. Your tone of voice
 3. Your body language, including hand gestures, how close you stand, and facial expressions
1. Lời nói của quý vị
 2. Âm điệu giọng nói của quý vị
 3. Ngôn ngữ không diễn đạt bằng lời, bao gồm điệu bộ tay, khoảng cách đứng giữa quý vị và con gần như thế nào, và những nét biểu lộ trên khuôn mặt



Communication Blocks Include:

Những Cản Ngăn Khi Nói Chuyện Với Nhau:

- Commanding
- Giving advice
- Placating
- Interrogating
- Distracting
- Psychologizing
- Judging
- Being sarcastic
- Moralizing
- Being a Know-It-All
- Focusing on mistakes
- Negative expectations
- Perfectionism
- Ra lệnh
- Đưa ra lời khuyên
- Xoa dịu
- Tra hỏi
- Làm bối rối
- Lý luận về mặt tâm lý
- Phê bình chỉ trích
- Chế nhạo mỉa mai
- Giảng đạo đức
- Tỏ ra là người cái gì cũng biết
- Chú trọng vào những sai lầm
- Những kỳ vọng tiêu cực
- Chủ nghĩa cầu toàn

Active Communication

Giao Tiếp Có Hiệu Quả

1. Listen actively.

1. Chú tâm lắng nghe.

2. Listen for feelings.

2. Lắng nghe bằng tình cảm.

3. Look for alternatives and evaluate consequences.

3. Tìm những biện pháp thay thế và đánh giá hậu quả.

4. Offer encouragement.

4. Nói những lời khích lệ.

5. Follow up later.

5. Tiếp tục để ý.



Unit 3 – Responsibility & Discipline

Unit 3 – Trách Nhiệm & Kỷ Luật

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**

Responsibility Means

Trách Nhiệm Có Nghĩa Là

- Accepting your obligations.
 - Knowing the difference between right and wrong, and doing the right thing as the situation calls for it.
 - Accepting accountability for your actions.
- Chấp nhận bổn phận.
 - Biết sự khác nhau giữa đúng và sai, và làm đúng những gì như tình huống đòi hỏi phải làm như vậy
 - Chịu trách nhiệm hành vi của quý vị.



Effective Discipline Teaches Responsibility

Kỷ Luật Có Hiệu Quả Dạy Được Tinh Thần Trách Nhiệm

- Teach your teens
- Encourage improvement
- Use the least assertive method that works
- Explain the reason
- Motivate by caring
- Keep focus on the problem
- Invite teen's participation
- Stay respectful
- Giáo dục con tuổi thiếu niên
- Khuyến khích sự tiến bộ
- Sử dụng phương pháp ít quyết đoán nhất nhưng có kết quả
- Giải thích lý do
- Thúc đẩy bằng cách quan tâm
- Chú trọng vào vấn đề
- Lôi cuốn con cùng tham gia
- Thường tôn trọng nhau

How to Send an “I” message

Làm Cách Nào Để Gửi “I” Message

- | | |
|--|--|
| 1. Name the behavior you want to change. | 1. Nói rõ hành vi nào quý vị muốn con thay đổi. |
| 2. Say how you feel about the situation. | 2. Nói quý vị cảm thấy như thế nào về tình huống đó. |
| 3. State your reason. | 3. Nói rõ lý do của quý vị. |
| 4. Say what you want done. | 4. Nói rõ quý vị muốn chuyện gì phải được hoàn tất. |

Logical Consequences

Hậu Quả Hợp Lý

- Ask your teen to help decide the consequence.
- Form the consequence into a choice (either/or choice).
- Make sure the consequence is logically connected to misbehavior.
- Give choices you can live with.
- Keep vocal tone firm and calm.
- One time choice then enforce consequence.
- Expect testing.
- Allow teen to try again after experiencing consequence.
- Hỏi con quý vị giúp quyết định những hậu quả.
- Đưa hậu quả thành một sự lựa chọn (chọn hoặc cái này/ hoặc cái kia).
- Hãy chắc chắn hậu quả liên quan một cách hợp lý đến hành vi xấu.
- Đưa những lựa chọn có thể chịu đựng.
- Giữ âm giọng kiên quyết và điềm tĩnh.
- Cho lựa chọn một lần, sau đó bắt phải tuân theo
- Chờ đợi kiểm tra thử thách.
- Cho phép con gắng làm một lần nữa sau khi con chịu đựng hậu quả





How to Act On Anger



Hành Động Như Thế Nào Theo Cơ Giận

- Act to change the situation.
 - Do something different.
- Reduce the importance of the goal.
 - Put it in perspective.
 - THINK something different.
- Change you goals.
 - Find alternatives.
 - Again, think something different.
- Hành động để thay đổi tình huống.
 - Làm một điều gì đó khác.
- Làm giảm sự quan trọng của mục tiêu.
 - Đặt vấn đề vào triển vọng.
 - NGHĨ một điều gì đó khác hẳn.
- Thay đổi mục tiêu.
 - Tìm phương pháp thay thế.
 - Một lần nữa, nghĩ điều gì khác.

Unit 4 – Building Courage, Redirecting Misbehavior

Unit 4 – Tạo Tính Can Đảm, Chuyển Hướng Hành Vi Sai Trái

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**



Teens with High Self-Esteem:

Thiếu Niên Có Lòng Tự Trọng Cao:

- Tackle hard problems at school, even if it increases chance of making mistakes.
- Do what is right even if they lose friends in the process.
- Cooperate with parents even when they don't always get their way.
- Find positive ways to achieve independence and challenge.
- Tìm cách giải quyết các vấn đề khó khăn ở trường ngay cả khi cơ hội phạm sai lầm tăng thêm
- Làm những gì đúng dù mất bạn bè trong quá trình thực hiện
- Hợp tác với cha mẹ ngay cả khi cha mẹ luôn luôn không có phương cách của họ.
- Tìm những cách tích cực để đạt được tính độc lập và thử thách.

Turning Discouragement Into Encouragement

Chuyển Sự Chán Nản Qua Khích Lệ

- Build encouragement
- Show confidence
- Value your teen as-is
- Stimulate independence
- Tạo tính cam đảm
- Bài tỏ sự tin cậy
- Con như thế nào đánh giá như thế
- Kích thích tính độc lập

The Five Goals of Teen Behavior

Năm Mục Tiêu Là Động Cơ Thúc Đẩy Hành Vi Của Tuổi Thiếu Niên

1. Belonging

2. Power

3. Protection

4. Withdrawal

5. Challenge



1. Thuộc về

2. Quyền hạn

3. Che chở

4. Có thời gian một mình

5. Thử thách

Guidelines for Problem-Prevention Talks

Những Hướng Dẫn Cách Nói Chuyện Để Ngăn Ngừa Vấn Đề Có Thể Xảy Ra

- Identify potential problem and risks;
 - Share thoughts and feelings;
 - Generate guidelines for behavior ;
 - Decide on logical consequences for violating the guidelines; and
 - Follow up later.
- Nhận ra vấn đề tiềm ẩn và những rủi ro;
 - Chia sẻ suy nghĩ và cảm tưởng;
 - Vạch ra những hướng dẫn về hành vi;
 - Quyết định những hậu quả hợp lý đối với việc vi phạm các hướng dẫn; và
 - Theo dõi sau.



Unit 5 – Drugs, Sexuality and Violence: Reducing the Risks, Part 1

Unit 5 – Ma Túy, Tình Dục và Bạo Động: Giảm Những Rủi Ro, Phần 1

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**

Prevention Strategies

Phương Cách Ngăn Ngừa

1. Be a positive role model and teacher of values.
 2. Educate your teens about the risks.
 3. Filter OUT negative behaviors and IN positive ones.
 4. Establish clear guidelines for behavior.
1. Hãy là một người gương mẫu và là một giáo viên có đạo đức.
 2. Giáo dục con tuổi teen về những rủi ro.
 3. Chọn lọc bỏ những hành vi xấu và khuyến khích những hành vi tốt.
 4. Thiết lập những hướng dẫn rõ ràng về hành vi.

Strategy 1 – Be a Positive Role Model and Teacher of Values

Phương Cách 1 – Hãy Là Một Người Gương Mẫu và Là Một Giáo Viên Có Đạo Đức

- What you do is a stronger indicator of your values than what you say.
 - Values aren't taught, they are caught.
 - Skills for talking about values:
 - Show respect;
 - Avoid communication blocks;
 - Listen for feelings;
 - Encourage your teen when they express a value you approve of ; and
 - Talk about values and beliefs, not just the facts.
- Những gì quý vị làm là một kim chỉ nam có giá trị mạnh hơn những gì quý vị nói.
 - Các giá trị không được dạy mà do hiểu được.
 - Các kỹ năng nói về những giá trị:
 - Biểu hiện sự tôn trọng;
 - Tránh các rào cản trong khi trò chuyện;
 - Lắng nghe bằng cảm nhận của mình;
 - Hãy khuyến khích con tuổi teen khi con biểu lộ một giá trị nào đó mà quý vị chấp nhận; và
 - Hãy nói về những giá trị và niềm tin, không phải chỉ nói về những sự việc.

Strategy 2 – Educate your Teens About the Risks of Drugs, Sexuality, and Violence

Phương Cách 2 – Giáo Dục Con Tuổi Thiếu Niên Về Rủi Ro của Ma Túy, Tình Dục và Bạo Động

- When engaging in talks about these subjects keep these points in mind:
 - Be prepared;
 - Don't get hooked into an argument;
 - Invite your teens input; and
 - Come from caring, not authority.
- Khi tham gia cuộc nói chuyện về những đề tài này, phải nhớ những điểm sau đây:
 - Phải chuẩn bị trước;
 - Đừng bị dính vào một cuộc tranh luận;
 - Mời gọi con góp ý; và
 - Nói với con từ tấm lòng quan tâm, chứ không phải từ uy quyền.



Strategy 3 – Filter OUT Negative Behaviors and IN Positive Ones

Phương Cách 3 – Loại Ra Những Hành Vi Xấu và Khích Lệ Những Hành Vi Tốt

- Ways to Filter OUT negative influences:
 - Become familiar with the media teens use: facebook, youtube, formspring, etc.
 - Use and learn parental controls on multiple medias to help regulate what teen can access: T.V's, computers, internet, cell phone, etc.
 - Know their friends and who they hang out with.
 - Set reasonable curfews and check in with them periodically.
- Phương cách loại ra những ảnh hưởng xấu:
 - Làm quen với phương tiện truyền thông mà con tuổi teens sử dụng: facebook, youtube, formspring, v.v...
 - Hãy sử dụng và học cách điều khiển về truyền thông dành cho phụ huynh để giúp kiểm soát những gì con quý vi có thể vào được: T.V's, computers, internet, cell phone, etc.
 - Biết các bạn của con và biết con mình chơi với những ai.
 - Lập giờ giới nghiêm hợp lý và kiểm soát có định kỳ.

Strategy 3 – Filter OUT Negative Behaviors and IN Positive Ones

Phương Cách 3 – Loại Ra Những Hành Vi Xấu và Khuyến Khích Những Hành Vi Tốt

- Ways to filter IN positive influences:
 - Positive adult influences
 - Media
 - Summer camps or other programs away from home
- A loving spiritual education
- A good academic environment
- Positive peers
- Nhung cach chon loc de tiep nhan nhung anh huong tot:
 - Nhung anh huong tot tu nguoi lon.
 - Truyen thong sach bao
 - Cac cuoc cam trai mua he hoac nhung chuong trinh khac xa nha .
- Giao duc tinh than co tinh yeu thuong.
- Moi truong hoc hanh tot.
- Nhung ban dong hoc tot.

Strategy 4 – Establish Clear Guidelines for Behavior

Phương Cách 4 – Lập Những Hướng Dẫn Rõ Ràng về Hành Vi

- Five steps of the problem prevention talk:
 - Identify potential problems or risks;
 - Share your thoughts and feelings about the problem and acknowledge your teen’s thoughts and feelings;
 - Generate guidelines through brainstorming and negotiating;
 - Decide on logical consequences for violating the guidelines; and
 - Follow-up to ensure that guidelines were followed and to enforce consequences.
- Năm bước của cuộc nói chuyện ngăn ngừa vấn đề có thể xảy ra:
 - Nhận định những vấn đề tiềm ẩn hoặc những rủi ro;
 - Chia sẻ suy nghĩ và cảm tưởng của quý vị về vấn đề xảy ra và công nhận suy nghĩ và cảm tưởng của con quý vị;
 - Vạch ra các hướng dẫn xuyên qua suy nghĩ và điều đình;
 - Quyết định những hậu quả hợp lý cho việc vi phạm các hướng dẫn; và
 - Theo dõi để bảo đảm những hướng dẫn được thực hiện và để làm cho các hiệu quả có hiệu lực.

Unit 6 – Drugs, Sexuality and Violence: Reducing the Risks, Part 2

Unidad 6 – Las Drogas, la Sexualidad y la Violencia: Reducir los Riesgos, Parte 2

**Developed by Mary Ann Burke, Ed.D.
Director, Categorical and Special Projects
Kerrie Wood, MSW Social Work Trainee
Ana Pantoja, BA Social Work Trainee**

**Desarrollado por Mary Ann Burke, Ed.D.
Directora de Programas Categóricos y Proyectos Especiales
Kerrie Wood, MSW Trabajadora Social en Entrenamiento
Ana Pantoja, BA Trabajadora Social en Entrenamiento**

Ten Prevention Strategies

(continued from Unit 5)

Diez Estrategias de Prevención

(continuación de la Unidad 5)

- | | |
|--|---|
| 5. Monitor and supervise teen behavior. | 5. Supervisar y observar el comportamiento de su adolescente. |
| 6. Work with other parents. | 6. Colaborar con otros padres. |
| 7. Provide healthy opportunities for challenge. | 7. Ofrecer oportunidades saludables como desafíos. |
| 8. Consult with your teen about how to resist peer pressure. | 8. Conversar con su hijo(a) adolescente sobre cómo resistir la presión de sus compañeros. |
| 9. Identify and confront high-risk behavior. | 9. Identificar y confrontar los comportamientos de alto riesgo. |
| 10. Calmly manage a crisis should one occur. | 10. Manejar una crisis calmadamente si llegara a ocurrir. |

Strategy 5 – Monitor and Supervise Teen Behavior

Estrategia 5 – Supervisar y Observar el Comportamiento de su Hijo(a) Adolescente

- Positive parental involvement is key. Here are some guidelines:
 - Provide things for your teen to do.
 - Know where your teen is and who they are with.
 - Set and enforce curfews.
- La participación positiva de los padres es clave. Aquí aparecen algunas guías de procedimiento:
 - Ofrecer cosas que su hijo adolescente pueda hacer.
 - Saber dónde y con quién se encuentra su hijo(a).
 - Establecer y hacer cumplir que el/la adolescente llegue a la casa a una hora determinada.

Strategy 6 – Work with Other Parents

Estrategia 6 – Colaborar con Otros Padres

- Often called Parent Networks.
- Communicate regularly and hold the same unacceptability for teens using drugs and alcohol.
- Frecuentemente se conoce como Redes de Padres.
- Comunicarse regularmente y mantener la misma actitud de rechazo ante el uso de las drogas y el alcohol en los adolescentes.

Strategy 7 – Provide Healthy Opportunities for Challenge

Estrategia 7 – Ofrecer Oportunidades Saludables para Vencer los Desafíos

- Challenge is the basic goal of behavior for teens
- Help teens find healthy challenging physical activities such as mountain biking, rock climbing, sports, etc., or mental such as chess, dance groups, community service work, debate groups, etc. Both are ideal to challenge your teen.
- Desafiar es el objetivo básico de la conducta de los adolescentes.
- Ayudar a los adolescentes a encontrar actividades físicas desafiantes y saludables como montar bicicleta de montaña, escalar rocas, practicar deportes, etc. o realizar actividades mentales, como jugar ajedrez o participar en grupos de baile, hacer servicio comunitario, participar en grupos de debate, etc. Ambas actividades son ideales para desafiar a su hijo.



Strategy 8 – Consult with Your Teen About How to Resist Peer Pressure

Estrategia 8 – Conversar con su hijo(a) Adolescente Acerca de Cómo Resistir la Presión de sus Compañeros

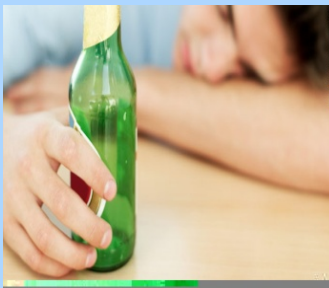
- Resisting peer pressure takes three main things:
 - Knowing your rights
 - The courage to do what's right
 - A good comeback line
- Resistir la presión de sus compañeros consiste de tres cosas principales:
 - Conocer sus derechos.
 - Tener el valor para hacer lo correcto.
 - Tener algo efectivo que decir.



Strategy 9 – Identify and Confront High-Risk Behavior

Estrategia 9 – Identificar y Confrontar los Comportamientos de Alto Riesgo

- Stages of Drug Use:
 - Experimentation
 - Social use
 - Seeking
 - Habitual use
- Confronting your teen:
 - Deal with your anger, resentment and guilt FIRST.
 - Do not try and confront teen while they are under the influence.
 - Key is to be firm, calm and caring.
 - Use solid communication with logical consequences.
 - Less talk, more action.
 - Take suicidal threats seriously.
- Etapas del uso de drogas:
 - La experimentación
 - El uso social
 - La Búsqueda
 - El uso habitual
- Confrontar a su hijo:
 - Lidiar con la ira, el resentimiento y la culpa PRIMERO.
 - No trate de confrontar a adolescentes que se encuentran bajo la influencia.
 - La clave es ser firme, mantenerse calmado y cariñoso.
 - Utilizar vías de comunicación sólidas y consecuencias lógicas.
 - Se debe hablar menos y tomar más acción.
 - Tomar en serio las amenazas de suicidio.



Strategy 9 – Identify and Confront High-Risk Behavior (continued)

Estrategia 9 – Identificar y Confrontar los Comportamientos de Alto Riesgo (continuación)

- Youth Gangs, signs to look for in your teen:
 - Graffiti on belongings
 - Tattoos, scars, or burns
 - Friends wearing same colors or symbols
 - Secretive behavior
 - Change of friends
 - Use of drugs/alcohol
 - Anti-authority attitude
 - Unexplained expensive items or large sums of money
 - Staying out late
- Los Jóvenes en Pandillas: señales que debe buscar en su hijo:
 - Grafiti en las pertenencias.
 - Tatuajes, cicatrices o quemaduras.
 - Amigos que usen los mismos colores o símbolos.
 - El comportamiento reservado.
 - El cambio de amigos.
 - El uso de drogas / alcohol.
 - La actitud en contra de la autoridad.
 - Tener artículos caros inexplicables o grandes sumas de dinero.
 - Quedarse fuera de la casa hasta tarde.

Strategy 10 – Calmly Manage A Crisis, Should One Occur

Estrategia 10 – Manejar una Crisis Calmadamente si Llegara a Ocurrir

- Whether a crisis is a drug overdose, suicide attempt, pregnancy, teen committed a crime or was a victim **STAY CALM.**
- Don't blow up or give up, there are resources available to help handle all these situations.
- Manage your feelings.
- Si la crisis se trata de una sobredosis de drogas, un intento de suicidio, un embarazo, un delito cometido por el/la adolescente o si ha sido víctima de un delito, **MANTENGA LA CALMA.**
- No reaccionar explosivamente o darse por vencido, hay recursos disponibles para ayudar a tratar todas estas situaciones.
- Controlar sus sentimientos

Family Council Meetings

Reuniones del Consejo Familiar

- Basics
 - Who should attend?
 - Anyone involved in everyday decisions affecting the family
 - What if a member doesn't want to attend?
 - Hold meetings anyway they will miss out on helping make important family decisions
 - Agree on time and place
 - First meeting should be short
 - Address one issue and plan fun stuff to do right after
- Conceptos Básicos
 - ¿Quién debería asistir?
 - Cualquier persona responsable de tomar decisiones cotidianas que afectan a la familia.
 - ¿Qué pasa si un miembro no quiere asistir?
 - No importa, llevar a cabo las reuniones; la persona que falte va a perder la oportunidad de ayudar a tomar decisiones importantes para la familia.
 - Ponerse de acuerdo sobre la hora y el lugar.
 - La primera reunión debería ser breve.
 - Tratar un tema y planificar hacer algo divertido inmediatamente después.

Family Council Meetings

(Continued)

Reuniones del Consejo Familiar

(Continuación)

- Create an overall agenda
 - Compliments
 - Compliment or say thank you to a member who contributed to a positive event in the past week.
 - Reading minutes
 - Read notes from last meeting.
 - Old business/new business
 - Chores and allowances
 - Treat or family activity
- Preparar una agenda general
 - Elogios
 - Ofrecer un cumplido o dar las gracias a un miembro que haya contribuido con una actividad positiva en la última semana.
 - Lectura en cuestión de minutos
 - Leer las notas de la última reunión.
 - Revisar los asuntos del pasado / nuevos asuntos
 - Las tareas y las asignaciones
 - Recompensar o realizar una actividad familiar

Letting Go Poem

Poema Para Dejar Ir Los Problemas

- Boats in the harbor are safe near shore far from the unknown sea
But just as boats were made for more, it's the same with you and me.
Those who would anchor their teens with a stone in hopes of preventing a wreck,
Find that their fears are never undone
and the stone ends up weighting both necks.
So I give to you a port called home.
Where your ship was built so strong,
and if you need to harbor here,
You know that you belong,
and I give you the maps you'll need
That you may set the course
For places that I'll never see,
So go without remorse.
Tilting your sails into the wind
With hope, and vision and courage----
I kiss you once, then touch your chin
and wish you bon voyage!

Michael H. Popkin

- Los Barcos en el puerto están a salvo cerca de la costa, lejos del mar desconocido
Pero al igual que los barcos que se hicieron para más, lo mismo sucede contigo y conmigo.
Los que anclan a la adolescencia con una piedra
Con la esperanza de prevenir un naufragio,
Encuentran que sus temores nunca se deshacen
Y la piedra acaba pesando sobre los dos cuellos.
Así que te doy un puerto llamado hogar.
Donde tu barco fue construido bien fuerte,
Y si necesitas echar anclas aquí
Sabes que sí perteneces,
Y te doy los mapas que necesitas
Para que puedas fijar el rumbo
Para lugares que nunca voy a ver,
Así que ve sin remordimiento.
Inclinando las velas en el viento
Con la esperanza y la visión y el valor ----
¡Te beso una vez, toco tu barbilla
y te deseo un buen viaje!

Michael H. Popkin